



**Phụ lục 1**

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 74/TB-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò)

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
A	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	51						
I	Cơ sở giáo dục khác	7						
1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	5						
1.1	Giáo viên Toán	1	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Toán. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Toán thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	-	-	
1.2	Giáo viên Ngữ văn	1	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Ngữ văn thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	-	-	

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1.3	Giáo viên Tiếng Anh	1	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Tiếng Anh thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	-	-	
1.4	Thiết bị, thí nghiệm	1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm trở lên (Kỹ sư Điện - Điện tử).	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.	
1.5	Văn thư	1	Văn thư viên	02.007	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. - Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	-	-	
			Văn thư viên trung cấp	02.008	- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. - Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	-	-	

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
2	<i>Trường Chuyên biệt Cần Thạnh</i>	2						
2.1	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hạng IV	V.07.06.16	Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các ngành: sư phạm, y tế, công tác xã hội, tâm lý và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.	
II	Khối mầm non	8						
1	<i>Trường Mầm non Cần Thạnh</i>	1						
1.1	Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
2	<i>Trường Mầm non Cần Thạnh 2</i>	1						
2.1	Kế toán	1	Kế toán viên trung cấp	06.032	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy định chung chi ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
3	Trường Mầm non Dơi Lâu	1						
3.1	Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
			Kế toán viên trung cấp	06.032	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
4	Trường Mầm non Đồng Tranh	1						
4.1	Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
5	Trường Mầm non Long Hòa	1						

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
5.1	Kế toán	1	Kế toán viên	06031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
			Kế toán viên trung cấp	06.032	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
6	Trường Mầm non Lý Nhơn	1						
6.1	Kế toán	1	Kế toán viên	06031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
			Kế toán viên trung cấp	06.032	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
7	Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	1						
7.1	Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
			Kế toán viên trung cấp	06.032	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
8	Trường Mầm non Thạnh An	1						

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
8.1	Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
<b>III</b>	<b>Khối tiểu học</b>	<b>26</b>						
<i>1</i>	<i>Trường Tiểu học An Nghĩa</i>	<i>1</i>						
1.1	Giáo viên dạy nhiều môn	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.	-	-	
<i>2</i>	<i>Trường Tiểu học Bình Khánh</i>	<i>4</i>						
2.1	Giáo viên dạy nhiều môn	3	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.	-	-	

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy định chung chi ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
2.2	Công nghệ thông tin	1	Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về Công nghệ thông tin (Tin học, Điện tử tin học, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Công nghệ truyền thông, Hệ thống thông tin quản lý, Kỹ thuật máy tính, Tin học ứng dụng, Toán ứng dụng và các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin).	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên		
			Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về Công nghệ thông tin (Tin học, Điện tử tin học, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Công nghệ truyền thông, Hệ thống thông tin quản lý, Kỹ thuật máy tính, Tin học ứng dụng, Toán ứng dụng và các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin).	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên		
3	Trường Tiểu học Bình Phước	2						



Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
3.1	Giáo viên Âm nhạc	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Âm nhạc. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Âm nhạc thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	-	-	
3.2	Thư viện	1	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	- Tốt nghiệp đại học về chuyên ngành thư viện. - Trường hợp tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác có liên quan (Sư phạm, Giáo dục, Văn thư - Lưu trữ, Hành chính) phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
			Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	- Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện. - Trường hợp tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác có liên quan (Sư phạm, Giáo dục, Văn thư - Lưu trữ, Hành chính) phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
4	Trường Tiểu học Bình Thạnh	1						

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
4.1	Giáo viên Tin học	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Tin học thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	-	-	
5	<i>Trường Tiểu học Cần Thạnh</i>	2						
5.1	Giáo viên Mỹ thuật	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Mỹ thuật. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Mỹ thuật thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	-	-	
5.2	Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
6	<i>Trường Tiểu học Cần Thạnh 2</i>	1						

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
6.1	Giáo viên Tin học	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Tin học thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	-	-	
7	<b>Trường Tiểu học Đồng Hòa</b>	1						
7.1	Giáo viên dạy nhiều môn	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.	-	-	
8	<b>Trường Tiểu học Dơi Lâu</b>	3						
8.1	Giáo viên dạy nhiều môn	2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.	-	-	
8.2	Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
9	<b>Trường Tiểu học Long Thạnh</b>	2						
9.1	Giáo viên dạy nhiều môn	2	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.	-	-	

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
10	Trường Tiểu học Lý Nhơn	1						
10.1	Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
			Kế toán viên trung cấp	06.032	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
11	Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	3						
11.1	Giáo viên dạy nhiều môn	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.	-	-	

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
11.2	Giáo viên Tiếng Anh	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Tiếng Anh thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	-	-	
11.3	Giáo viên Tin học	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Tin học thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	-	-	
<b>12</b>	<b>Trường Tiểu học Thanh An</b>	<b>4</b>						
12.1	Giáo viên dạy nhiều môn	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.	-	-	
12.2	Giáo viên Tiếng Anh	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Tiếng Anh thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	-	-	

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
12.3	Giáo viên Mỹ thuật	1	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Mỹ thuật. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Mỹ thuật thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	-	-	
12.4	Kế toán	1	Kế toán viên trung cấp	06.032	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
13	<i>Trường Tiểu học Vàm Sát</i>	1						
13.1	Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
IV	Khối trung học cơ sở	10						

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	Trường THCS An Thới Đông	1						
1.1	Kế toán	1	Kế toán viên trung cấp	06.032	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
2	Trường THCS Bình Khánh	1						
2.1	Giáo viên Ngữ Văn	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Ngữ văn thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.			
3	Trường THCS Cần Thạnh	1						
3.1	Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
4	Trường THCS Doi Lâu	1						
4.1	Thiết bị, thí nghiệm	1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học trở lên.	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.	
5	Trường THCS Long Hòa	3						
5.1	Giáo viên Tiếng Anh	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tiếng Anh. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Tiếng Anh thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	-	-	
5.2	Giáo viên Tin học	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Tin học thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	-	-	



Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
5.3	Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
			Kế toán viên trung cấp	06.032	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
6	Trường THCS Lý Nhơn	3						
6.1	Giáo viên Vật lý	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Vật lý.</li> <li>- Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Vật lý thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.</li> </ul>	-	-	

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
6.2	Giáo viên Tin học	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Tin học. - Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp với môn Tin học thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	-	-	
6.3	Thư viện	1	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	- Tốt nghiệp đại học về chuyên ngành thư viện. - Trường hợp tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác có liên quan (Sư phạm, Giáo dục, Văn thư - Lưu trữ, Hành chính) phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
			Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	- Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện. - Trường hợp tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác có liên quan (Sư phạm, Giáo dục, Văn thư - Lưu trữ, Hành chính) phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
B	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THỂ THAO	10						
I	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và truyền thông *	10						

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	Phóng viên	I	Phóng viên hạng III	V.11.02.06	<p>- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành báo chí trở lên.</p> <p>- Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí từ 08 tuần trở lên (được quy định tại Thông tư liên tịch 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV).</p>	<p>Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên</p>	<p>Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên</p>	
2	Phát thanh viên	2	Phát thanh viên hạng III	V.11.10.29	<p>Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành trở lên.</p>	<p>Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên</p>	<p>Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên</p>	
			Phát thanh viên hạng IV	V.11.10.30	<p>Có bằng tốt nghiệp trung cấp các ngành trở lên.</p>	<p>Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên</p>		

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngành/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngành/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
3	Âm thanh viên	2	Âm thanh viên hạng III	V.11.09.25	Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành điện tử viễn thông, âm thanh, điện thanh, vô tuyến điện trở lên.	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
			Âm thanh viên hạng IV	V.11.09.26	Có bằng tốt nghiệp trung cấp các ngành âm nhạc, điện tử, điện thanh hoặc vô tuyến điện trở lên.	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	-	
			Quản trị viên hệ thống hạng III	V11.06.14	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về Công nghệ thông tin (Tin học, Điện tử tin học, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Công nghệ truyền thông, Hệ thống thông tin quản lý, Kỹ thuật máy tính, Tin học ứng dụng, Toán ứng dụng và các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin).	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	-	

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
4	Công nghệ thông tin	2	Quản trị viên hệ thống hạng IV trở lên	V11.06.15	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về Công nghệ thông tin (Tin học, Điện tử tin học, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Công nghệ truyền thông, Hệ thống thông tin quản lý, Kỹ thuật máy tính, Tin học ứng dụng, Toán ứng dụng và các ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin).	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên		
5	Nghịệp vụ thể thao cộng đồng	1	Huấn luyện viên hạng III	V.10.01.03	Có trình độ cử nhân chuyên ngành Thể dục thể thao trở lên hoặc trường hợp tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Thể dục thể thao thì phải là vận động viên cấp 1 trở lên.	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
			Hướng dẫn viên hạng IV	V.10.01.04	Tốt nghiệp trung học chuyên ngành Thể dục thể thao trở lên hoặc trường hợp là vận động viên cấp 1 trở lên phải qua lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chức danh hướng dẫn viên (hạng IV).		Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
6	Chuyên trách Văn hoá - Thể thao xã	1	Hướng dẫn viên văn hoá hạng III	V.10.07.23	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành văn hóa	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
			Hướng dẫn viên văn hoá hạng IV	V.10.07.24	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên phù hợp với chuyên ngành văn hóa	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
7	Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
			Kế toán viên trung cấp	06.032	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên	
C	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KHÁC	16						
I	Ban Quản lý Rừng phòng hộ	16						
1	Quản lý, bảo vệ rừng	12	Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng (hạng IV)	V.03.10.30	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về: Lâm nghiệp, Lâm sinh, Kiểm lâm, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý tài nguyên thiên nhiên, Khoa học cây trồng, Quản lý Môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường			
			Quản lý bảo vệ rừng viên (hạng III)	V.03.10.29	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành về: Lâm nghiệp, Lâm sinh, Kiểm lâm, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý tài nguyên thiên nhiên, Khoa học cây trồng, Quản lý Môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Luật, Quản lý đất đai.			

Số TT	Vị trí cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng	Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tại Phụ lục 2 đính kèm)			Ghi chú
					Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
2	Phát triển rừng	3	Quản lý bảo vệ rừng viên (hạng III)	V.03.10.29	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành về: Lâm nghiệp, Lâm sinh, Kiểm lâm, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý tài nguyên thiên nhiên, Quản lý Môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Luật, Quản lý đất đai.			
3	Du lịch	1	Chuyên viên	01.003	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành về: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Du lịch, Du lịch sinh thái, Quản trị du lịch, Hướng dẫn du lịch, Quản trị kinh doanh, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Quản trị Nhà hàng - Khách sạn.			
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>77</b>						

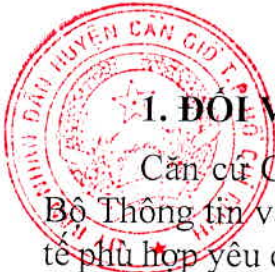
\*Trình độ chuyên môn: Yêu cầu trình độ chuyên môn phù hợp với chức danh nghề nghiệp và hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu của từng vị trí việc làm



## Phụ lục 2

# HƯỚNG DẪN QUY ĐỔI CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

(Kèm theo Thông báo số 711 /TB-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Giò)



### 1. ĐỔI VỚI CHỨNG CHỈ TIN HỌC

Căn cứ Công văn số 2819/BTTTT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công nhận bài thi tin học văn phòng quốc tế phù hợp yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT công nhận “*Bài thi sử dụng máy tính và internet cơ bản IC3 công nhận đáp ứng yêu cầu của chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (06 mô đun)*”.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin quy định: “*Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản*”.

Căn cứ Công văn số 6078/BGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT quy định: “*Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc cấp phối chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C từ ngày 15 tháng 12 năm 2016 và các khóa đào tạo được tổ chức trước ngày 10/8/2016 (thời điểm Thông tư 17 có hiệu lực thi hành) cần nhanh chóng kết thúc chương trình đào tạo, tổ chức thi, cấp chứng chỉ cho học viên, đảm bảo quyền lợi của người học*”. Như vậy, **chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C được cấp sau ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì không được công nhận.**

Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-BTTTT ngày 21 tháng 01 năm 2020 (có hiệu lực 03 năm) của Bộ Thông tin và truyền thông công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định: “*Công nhận Chứng chỉ ICDL Profile Certificate của tổ chức ECDL/ICDL Foundation (gồm 05 mô-đun Computer Essentials, Online Essentials, Word Processing, Spreadsheets, Presentat ion) đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014*”.

#### \* Lưu ý:

Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin (cơ bản hoặc nâng cao) phải được cấp bởi các cơ sở đào tạo theo danh sách Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, cụ thể:

- Từ ngày 20 tháng 5 năm 2019: chỉ công nhận chứng chỉ được cấp bởi cơ sở đào tạo theo Thông báo số 538/QLCL-QLVBCC ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Từ ngày 08 tháng 5 năm 2020 : chỉ công nhận chứng chỉ được cấp bởi cơ sở đào tạo theo Thông báo số 691/QLCL-QLVBCC ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Từ ngày 08 tháng 2 năm 2021 đến nay: chỉ công nhận chứng chỉ được cấp bởi cơ sở đào tạo theo Thông báo số 138/QLCL-QLVBCC ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số 1415/QLCL-QLVBCC ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức sát hạch, cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin: “*Từ ngày 28 tháng 8 năm 2020, công nhận chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (cơ bản và nâng cao) do Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh cấp theo Công văn số 1415/QLCL-QLVBCC*”. Theo đó, từ ngày 28 tháng 8 năm 2020, công nhận chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (cơ bản và nâng cao) do Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh cấp theo Công văn số 1415/QLCL-QLVBCC.

## **2. ĐỐI VỚI TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ**

### **2.1. Đối với các chứng chỉ Tiếng Anh**

- Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-TCCB ngày 30 tháng 01 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C;

- Căn cứ Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chương trình Giáo dục thường xuyên về Tiếng Anh thực hành;

- Căn cứ theo quy định của Cambridge từ tháng 11 năm 2011;

- Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Căn cứ Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC; Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

- Căn cứ Công văn số 3619/GDĐT-TiH ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn năng lực các cấp độ của bài thi PTE Young Learners và PTE General.

Việc quy đổi chứng chỉ Tiếng Anh thực hiện như sau:

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/T T-BDGĐT	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương của Tiếng Anh									
	CC Tiếng Anh theo QĐ 177	CC Tiếng Anh theo QĐ 66	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR )	TOEFL PBT/ITP	TOEFL CBT	TOEFL iBT	TOEIC 2 kỹ năng Listening & Reading)	TOEIC 4 kỹ năng		
								Listening & Reading	Speak ing	Writing
Bậc 1	Trình độ A	Trình độ A1	A1				120	120-220	50	30
Bậc 2	Trình độ B	Trình độ A2	A2	360- 449		30	225	225-445	70-90	50-70
Bậc 3	Trình độ C	Trình độ B1	B1	450- 499	133	31-45	450	450-595	100- 130	90-120
Bậc 4		Trình độ B2	B2	500- 589	173	46-93	600	600-845	140- 160	130- 150
Bậc 5		Trình độ C1	C1	590- 649		94- 109	850	850-940	170- 180	160- 180
Bậc 6		Trình độ C2	C2	650- 677		110- 120		945-990	190	190

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/TT- BDGĐT	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương của Tiếng Anh (tt)				
	Cambridge English	IELTS	BEC	BULATS	PTE General
Bậc 1					246
Bậc 2	KET	4		20	381
Bậc 3	PET	4.5-5	Business Preliminary	40	450
Bậc 4	PCE	5.5-6.5	Business Vantage	60	600
Bậc 5	CAE	7-7.5	Business Higher	75	850
Bậc 6	CPE	8-9		90	910

(Điểm số trên là điểm tối thiểu đạt được ở mỗi trình độ).

## 2.2. Đối với chứng chỉ ngoại ngữ khác

- Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc trình độ A hoặc trình độ A1 được sử dụng tương đương bậc 1 khu năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
- Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc trình độ B hoặc trình độ B1 được sử dụng tương đương bậc 2 khu năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
- Việc quy đổi các chứng chỉ khác thực hiện như sau:

Khung NLNN 6 bậc	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Ngoại ngữ khác)					
		Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 1	A1	TEU	DELTA A1	A1	HSK cấp 1	JLPT N5	Topik I-L1
Bậc 2	A2	TBU	DELTA A2	A2	HSK cấp 2		Topik I-L2
Bậc 3	B1	TRKI 1	DELTA B1	B1 ZD	HSK cấp 3	JLPT N4	Topik II-L3
Bậc 4	B2	TRKI 2	DELTA B2	B2 test DaF level 4	HSK cấp 4	JN3	Topik II-L4

**\* Lưu ý:**

a) Các chứng chỉ ngoại ngữ ngoại ngữ trình độ A, B, C phải được cấp trước ngày **15 tháng 01 năm 2020**<sup>1</sup>.

b) Các chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam<sup>2</sup> phải được cấp bởi các cơ sở đào tạo theo danh sách Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, cụ thể:

- Từ ngày 20 tháng 5 năm 2019: chỉ công nhận chứng chỉ được cấp bởi cơ sở đào tạo theo Thông báo số 538/QLCL-QLVBCC ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Từ ngày 08 tháng 5 năm 2020: chỉ công nhận chứng chỉ được cấp bởi cơ sở đào tạo theo Thông báo số 691/QLCL-QLVBCC ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ Công văn số 3465/BGDĐT-QLCL ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: "*Từ ngày 08 tháng 9 năm 2020: công nhận chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Quy Nhơn cấp theo Công văn số 3465/BGDĐT-QLCL*". Theo đó từ ngày 08 tháng 9 năm 2020, công nhận chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Quy Nhơn cấp theo Công văn số 3465/BGDĐT-QLCL

- Từ ngày 08 tháng 02 năm 2021 đến nay: chỉ công nhận chứng chỉ được cấp bởi cơ sở đào tạo theo Thông báo số 138/QLCL-QLVBCC ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

<sup>1</sup> Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo bãi bỏ các quy định về kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên tại Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2020.

<sup>2</sup> Theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

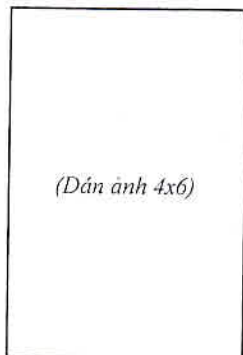
### 3. LƯU Ý CHUNG

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, tại điểm a khoản 1 Điều 17 quy định: “*Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học*”. Theo đó, thí sinh đăng ký dự tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**



**Vị trí dự tuyển** <sup>(1)</sup>: .....

**Đơn vị dự tuyển** <sup>(2)</sup>: .....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên: .....
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup> <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc: ..... Tôn giáo:.....
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:.....
Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
Số điện thoại di động để báo tin: .....
Email:.....
Quê quán: .....
Hộ khẩu thường trú: ..... .....
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):..... .....
Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg
Thành phần bản thân hiện nay: .....
Trình độ văn hóa: .....
Trình độ chuyên môn: .....



#### IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

#### V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

#### VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

#### VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Ghi chú:*

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chi tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ở Nam, Nữ.